TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/LĐ-ST
Ngày: 24 – 3 - 2025
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng lao động".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Thanh Hải

2. Ông Đoàn Anh Minh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 437/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1990; thường trú tại: Ấp V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: B khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH S; trụ sở: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vương Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ liên lạc: 74, ĐX A, Tổ C, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Theo giấy ủy quyền ngày 20/02/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Bích H1, sinh năm 1993; thường trú tại: Ấp V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Võ Thị Bích H trình bày:

Do cần rút bảo hiểm xã hội một lần nên bà Võ Thị Bích H liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố T thì được biết số căn cước công dân của bà H bị trùng 02 số bảo hiểm

xã hội. Do vào khoảng tháng 5/2011 bà H cho bà Võ Thị Bích H1 là em ruột mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011. Trong thời gian này thì bà H đang làm việc tại công ty khác. Khi thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội thì phát hiện chứng minh nhân dân và căn cước của bà H trùng số bảo hiểm xã hội.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Võ Thị Bích H (do Võ Thị Bích H1 là người ký) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoảng thời gian làm từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011 là vô hiệu.

Bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, không yêu cầu giải quyết hậu của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản ý kiến, trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn – bà Vương Thanh T trình bày:

Qua kiểm tra thông tin về người lao động làm việc tại Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty) thể hiện bà Võ Thị Bích H trước đây có làm việc tại công ty từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011 thì nghỉ việc.

Trong suốt thời gian này, công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chi trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Cơ quan chức năng và người lao động đều không có bất kỳ ý kiến gì đối với công ty. Đến nay khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo, mới biết sự việc bà Võ Thị Bích H1 đã dùng chứng minh nhân dân của bà Võ Thị Bích H để ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại công ty. Trong quá trình tuyển dụng người lao động vào làm việc công ty sẽ căn cứ vào hồ sơ xin việc có xác nhận hoặc công chứng của các cơ quan có thẩm quyền trong đó người lao động cam kết các thông tin và hồ sơ hoàn toàn đúng sự thật và người lao động hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Việc bà Võ Thị Bích H1, sinh năm 1993 sử dụng hồ sơ và thông tin cá nhân của bà Võ Thị Bích H để vào làm việc tại công ty là việc làm hoàn toàn chủ động của người mượn và người cho mượn. Việc mượn hồ sơ sử dụng danh tính của người khác để xin việc là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

Phía công ty luôn tuân thủ pháp luật và căn cứ trên nguyện vọng của người lao động thể hiện bằng mong muốn xin việc làm tại công ty để giao kết hợp đồng với người lao động tuy nhiên công ty không có các công cụ phương tiện kiểm tra hồ sơ giấy tờ là thật hay giả của người lao động. Công ty chỉ có thể căn cứ trên sự xác nhận của các cơ quan chức năng. Mặt khác công ty đã đảm bảo thanh toán tiền lương và các chế độ khác đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Võ Thị Bích H đã ký hợp đồng lao động với công ty.

Tại thời điểm đó, công ty tuyển dụng nhiều công nhân lao động phục vụ nhu cầu sản xuất nên công ty không thể biết được người lao động đó là bà Võ Thị Bích H1 chứ không phải bà Võ Thị Bích H, cho nên công ty thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bận công việc nên đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng như hòa giải, đối chất, xét xử tại cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm (nếu có).

- Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Võ Thị Bích H1 trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2011 bà H1 có mượn chứng minh nhân dân của bà Võ Thị Bích H để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011. Nay bà H yêu cầu khởi kiện tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Bích H và Công ty TNHH S vô hiệu thì bà H1 đồng ý theo yêu cầu của bà H. Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả vô hiệu của hợp đồng lao động với Công ty TNHH S. Do thời gian quá lâu nên bà H1 không cung cấp được hồ sơ lao động với Công ty TNHH S. Do bận công việc nên bà H1 yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng …

- Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân 352042690; số căn cước công dân 089190020296 được Công ty TNHH S đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp cho bà H từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7411167860.

Ngoài ra từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2013 bà Võ Thị Bích H cũng được công ty TNHH T1 (Việt Nam), công ty TNHH L tham gia bảo hiểm xã hội cho bà H với số bảo hiểm lần lượt là 7410172569, 7410067578.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Bích H khởi kiện yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Võ Thị Bích H (do Võ Thị Bích H1 là người ký) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoảng thời gian làm từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011 là vô hiệu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hợp đồng lao động" được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty TNHH S có địa chỉ trụ sở tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa bà H (do bà H1 ký) và Công ty TNHH S. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung:

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định bà Võ Thị Bích H cho bà Võ Thị Bích H1 mượn hồ sơ mang tên bà H để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S theo số Bảo hiểm xã hội 7411167860. Trong khoảng thời gian trên, bà Võ Thị Bích H cũng tham gia lao động tại các doanh nghiệp khác và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ Bảo hiểm xã hội lần lượt số 7410172569, 7410067578.

Thực tế đối tượng lao động và đối tượng ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH S từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011 là bà Võ Thị Bích H1 chứ không phải bà Võ Thị Bích H. Việc bà H1 mượn hồ sơ của bà H để đi làm tại Công ty TNHH S là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

[6] Bà H1 và Công ty TNHH S không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích H tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Võ Thị Bích H về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn - Công ty TNHH S.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Võ Thị Bích H và Công ty TNHH S trong thời gian từ 5/2011 đến tháng 8/2011 bị vô hiệu toàn bộ.

- Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Võ Thị Bích H theo quy định pháp luật.

2 . Về án phí: Bà Võ Thị Bích H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009627 ngày 29/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Lê Thị Ngọc